



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN

Mã: 22502

Ngày tháng năm

Họ và tên:..... Lớp:

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 3 chục là:

- A. 30 B. 33 C. 3 D. 63

Câu 2. Số gồm 8 đơn vị và 2 chục là:

- A. 20 B. 82 C. 28 D. 80

Câu 3. Số 45 gồm 4 chục và đơn vị ?

- A. 5 B. 4 C. 0 D. 10

Câu 4. Số 90 gồmchục và đơn vị ?

- A. 9 chục và 0 đơn vị B. 0 chục và 9 đơn
C. 9 chục và 9 đơn vị D. 0 chục và 0 đơn vị

Câu 5. $18 \text{ chục} - 6 \text{ chục} = \dots \text{ chục}$

- A. 3 chục B. 6 chục C. 120 D. 90

Câu 6. Số 100 gồm chục?

- A. 100 chục B. 10 chục C. 0 chục D. 6 chục

Câu 7. Số nào là số tròn trăm trong các số sau:

- A. 30 B. 300 C. 310 D. 13



TỰ LUẬN

Bài 1. Viết các số:

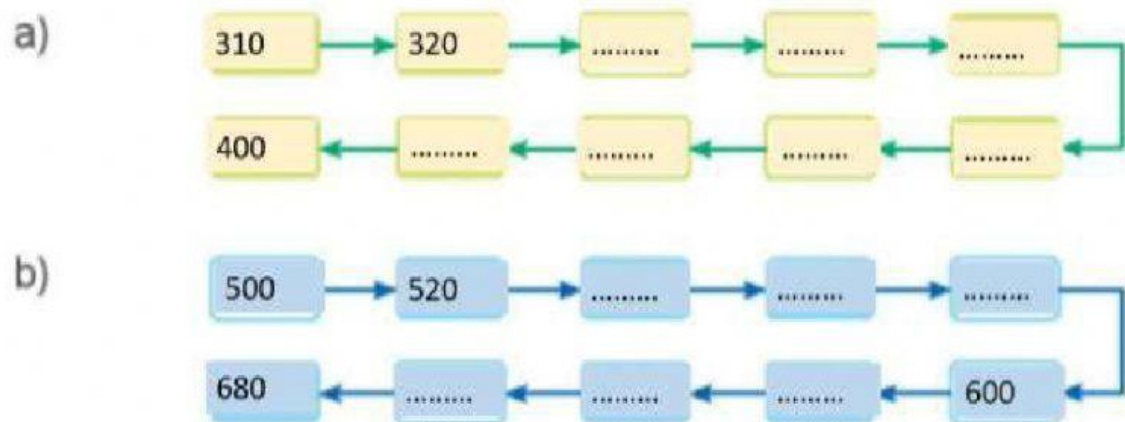
a. Tròn chục từ 10 đến 90 theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....

b. Tròn trăm lớn hơn 200 nhỏ hơn 800 theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

Bài 2. Số?



Bài 3: Quan sát hình sau:

	+		=	300		
	+		+		=	500
Trả lời:		=				

Bài 4. Một hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh. Một hộp to đựng 100 chiếc bánh.

a) Thứ hai, Rô - bốt bán được 5 hộp nhỏ là chiếc bánh.

b) Thứ ba, Rô - bốt bán được 6 hộp to làchiếc bánh .

c) Thứ tư, Rô - bốt bán được 6 hộp to và 3 hộp nhỏ làchiếc bánh .



Bài 5: Điền dấu ($>$, $=$, $<$) thích hợp vào ô trống.

100 300

500 400

1000 900

160 260

230 230

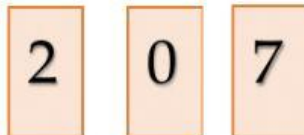
300 250

890 980

600 590

380 460

Bài 6: Từ các thẻ số



Số tròn chục lớn nhất được lập từ các thẻ số trên là:.....

Số tròn chục bé nhất được lập từ các thẻ số trên là:.....

Số tròn chục bé hơn 100 được lập từ các thẻ số trên là:.....

Số tròn chục lớn hơn 100 được lập từ các thẻ số trên là:.....

